

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - BÁO CHÍ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SNK331	3	Biên tập văn bản báo chí(220)_01 (LT+TL)	45	Cao Thị Hồng	25/01-09/05/21			1,2	3A403									
											3,4,5	3A403							
2	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(220)_01-KHQL+BC	60	Lý Thị Thu Huyền	25/01-25/04/21							3,4,5	3A301					
3	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(220)_01-TN+NNA+BC	45	Lê Thị Quỳnh Liu	25/01-25/04/21			3,4,5	3A201									
4	THP331	3	Lịch sử báo chí(220)_01(TL+TL)	45	Phạm Anh Nguyên	25/01-09/05/21	2,3	3A303											
															3,4,5	3A403			
5	VIS421	3	Thực tế chuyên môn 1(220)_04-BC	45															
6	PIL321	2	Truyền thông và quan hệ công chúng(220)_01-(LT+TL)	45	Phạm Chiến Thắng	25/01-09/05/21					1,2	3A403							
													1,2	3A403					
7	FJD321	2	Xã hội học truyền thông đại chúng(220)_01 (LT+TL)	45	Lê Văn Cảnh	25/01-09/05/21	4,5	3A303											
															1,2	3A403			

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - CNSH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(220) 01-TN+NNA+BC	45	Lê Thị Quỳnh Liu	25/01-25/04/21			3,4,5	3A201									
2	SHG221	2	Ký sinh trùng(220)_01	45	Mời giảng														
3	IMM221	2	Miễn dịch học(220)_01	45	Ngô Thu Hà	25/01-11/04/21					1,2	3A201							
4	HIM221	2	Mô phôi học(220)_01	45	Hứa Nguyệt Mai	25/01-25/04/21					3,4,5	3A201							
5	MOB221	2	Sinh học phân tử(220)_01	45	Hoàng Thị Thu Yến (Tuần 1,2,3,7,8); Nguyễn Thị Hải Yến (Tuần 4,5,6,9,10)	25/01-25/04/21									3,4,5	3A201			
6	GKF231	3	Thống kê Y sinh học ứng dụng(220) 01_10C	45	Mời giảng														
7	GKF231	3	Thống kê Y sinh học ứng dụng(220) 01_TH1	45															
8	JFH221	2	Thực hành hóa sinh(220)_01	45	Nguyễn Thị Thu Huyền	25/01-09/05/21			7,8,9,10,11	PTH Sinh									
9	UGJ221	2	Thực hành vi sinh(220)_01	45	Trương Phúc Hưng	25/01-09/05/21							1,2,3,4,5	PTH Sinh					
10	ETE221	2	Tiếng Anh chuyên ngành 1(220)_01	45	Nguyễn Thị Hương (Tuần 1,3,5,7,9); Ngô Thu Hà (Tuần 2,4,6,8,10)	25/01-25/04/21	2,3,4	3A201											

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - CTXH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SIG341	3	Công tác XH với cá nhân(220)_01	45	Chu Thị Thu Trang Chu Thị Thu Trang	25/01-09/05/21	2,3	3A202							2,3	3A202			
2	GDE431	3	Giới và phát triển giới(220)_01	45	Tạ Thị Thảo Tạ Thị Thảo	25/01-09/05/21			4,5	3A202			4,5	3A202					
3	HBS221	3	Hành vi con người và môi trường XH(220)_02	45	Nguyễn Hồng Cúc Nguyễn Hồng Cúc	25/01-09/05/21	4,5	3A202			4,5	3A202							
4	DES421	2	Kĩ thuật soạn thảo văn bản(220)_01-CTXH	45	Vũ Thị Vân	25/01-25/04/21			1,2,3	3A202									
5	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(220)_02-CTXH	60	Lê Thị Quỳnh Liu	25/01-25/04/21							1,2,3	3A202					
6	HIC132	3	Lịch sử văn minh thế giới(220)_04-CTXH	45	Dương Thị Huyền Dương Thị Huyền	25/01-09/05/21					2,3	3A202					2,3	3A202	
7	GDF231	3	Nghị vụ văn phòng(220)_01-CTXH+QL	45	Bế Hồng Cúc Bế Hồng Cúc	25/01-09/05/21									4,5	3A202		4,5	3A202
8	FKJ321	2	Tâm bệnh học(220)_01	45	Mời giảng														

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - DU LỊCH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú		
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
1	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(220)_01-DL	60	Mai Thị Hồng Vĩnh	25/01-09/05/21							1,2	3A302				1,2	3A302		
2	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(220)_01_TH1-DL	60	Hoàng Thị Phương Nga																
3	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(220)_01-DL	60	Hoàng Thị Phương Nga	25/01-25/04/21	2,3,4	3A302													
4	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(220)_01_TH1-DL	60	Lê Thị Anh	25/01-25/04/21															
5	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(220)_01-DL	60	Lê Thị Anh	25/01-25/04/21			1,2,3	3B102											
6	SIT221	2	Pháp luật du lịch(220)_01-DL	60	Mời giảng																
7	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(220)_05-du lịch	200																	
8	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_01_TH1-DL	60	Đỗ Tuyết Ngân																
9	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_01-DL	60	Đỗ Tuyết Ngân	25/01-09/05/21			4,5	3B102					1,2	3A302					
10	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(220)_03-DL	60	Trịnh Thị Thu Hòa	25/01-09/05/21							3,4	3A302				3,4	3A302		
11	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(220)_02_TH1-DL	60	Phạm Thị Phương Thái	25/01-09/05/21					3,4,5	3A302									
12	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(220)_02-DL	60		10/05-16/05/21						2,3,4,5	3A302								

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - KHQL

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(220)_01-KHQL+BC	60	Lý Thị Thu Huyền	25/01-25/04/21							3,4,5	3A301					
2	GAS331	3	Hành chính học(220)_01	45	Bế Hồng Cúc	25/01-18/04/21			9,10	3A301							1,2,3	3A301	
3	CTO332	3	Kỹ năng giao tiếp(220)_01-QL	45	Trịnh Thị Thu Hòa	25/01-09/05/21	2,3	3A301											
4	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(220)_05 TL1-CNKT&KHQL	60	Nguyễn Thu Hương	25/01-02/05/21													
	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(220)_05-CNKT Hóa & KHQL	60							4,5	3A203			1,2,3	3A203			
5	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(220)_04-KHQL	45	Nguyễn Thanh Huyền	25/01-09/05/21			1,2	3A301							4,5	3A301	
6	HRM331	3	Quản lý nguồn nhân lực(220)_01	45	Nguyễn Thanh Huyền	25/01-09/05/21	4,5	3A301											
7	EFM331	3	Tiếng Anh chuyên ngành KHQL(220)_01	45	Nguyễn Hải Quỳnh	25/01-09/05/21			7,8	3A301									
													1,2	3A301					

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - LUẬT A

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV/DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(220)_02_TL1-Luat A	60	Lý Thị Thu Huyền								7,8,9	3B403					
2	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(220)_02-luat A	60	Lý Thị Thu Huyền	25/01-09/05/21													
3	CTO332	3	Kỹ năng giao tiếp(220)_02-Luat A	60	Lương Thị Hạnh	25/01-09/05/21			3,4	3B103									
					Lương Thị Hạnh								10,11	3B403					
4	GHI321	2	Luật hôn nhân và gia đình(220)_04-Luat A	60	Nguyễn Hải Ngân	25/01-25/04/21							1,2,3	3B103					
5	GIF331	3	Luật tài chính(220)_02_TL1-Luat A	60	Trịnh Vương An														
6	GIF331	3	Luật tài chính(220)_02-Luat A_187	60	Trịnh Vương An	25/01-09/05/21					1,2,3	3B103			1,2	3B103			
					Trịnh Vương An														
7	COL241	4	Luật thương mại(220)_01_TL1 - Luat A	60	Nguyễn Thị Thu Hường														
8	COL241	4	Luật thương mại(220)_01-Luat A_1A6	60	Nguyễn Thị Thu Hường	25/01-02/05/21	2,3	3B103			4,5	3B103			3,4,5	3B103			
9	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(220)_02_TL1-Luat A	60	Vũ Thị Vân														
10	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(220)_02-Luat A	60	Vũ Thị Vân	25/01-16/05/21	4,5	3B103	1,2	3B103			4,5	3B103					
					Vũ Thị Vân														
11	FGL321	2	Thực tập chuyên môn 1(220)_01-luat A	60															

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - LUẬT B

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(220)_03_TL1-Luat B	60	Lý Thị Thu Huyền	25/01-09/05/21			3,4,5	3B202									
2	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(220)_03-Luat B 1F0	60	Lý Thị Thu Huyền														
3	CTO332	3	Kỹ năng giao tiếp(220)_03- Luat B	60	Lường Thị Hạnh	25/01-09/05/21			1,2	3B202									
					Lường Thị Hạnh								3,4	3B202					
4	GHI321	2	Luật hôn nhân và gia đình(220)_05-Luat B	60	Nguyễn Hải Ngân	25/01-25/04/21									7,8,9	3B403			
5	GIF331	3	Luật tài chính(220)_03 - Luat B_140	60	Trịnh Vương An	25/01-09/05/21					4,5	3B202			3,4,5	3B202			
					Trịnh Vương An														
6	GIF331	3	Luật tài chính(220)_03_TL1 - Luat B	60	Trịnh Vương An														
7	COL241	4	Luật thương mại(220)_02- Luat B	60	Nguyễn Thị Thu Hường	25/01-02/05/21	4,5	3B202			1,2,3	3B202			1,2	3B202			
					Nguyễn Thị Thu Hường														
					Nguyễn Thị Thu Hường														
8	COL241	4	Luật thương mại(220)_02_TL1 - Luat B	60	Nguyễn Thị Thu Hường														
9	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(220)_03_TL1-Luat B	60	Vũ Thị Vân	25/01-16/05/21	2,3	3B202					1,2	3B202	10,11	3B403			
10	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(220)_03-Luat B	60															
11	FGL321	2	Thực tập chuyên môn 1(220)_02 - Luat B	60															

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - NNA

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(220)_01-TN+NNA+BC	45	Lê Thị Quỳnh Liu	25/01-25/04/21			3,4,5	3A201									
2	NHF351	5	Ngôn ngữ học Anh(220)_01	45	Cao Duy Trinh	25/01-02/05/21			1,2	3A402									
													1,2,3	3A402					
3	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(220)_02	60	Phạm Phương Hoa	25/01-25/04/21							4,5	3A203	4,5	3A203			
4	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(220)_02_TL1-TN+NNA	60	Phạm Phương Hoa														
5	ENG155	5	Tiếng Anh 2B(220)_01	45	Nguyễn Thị Thảo	25/01-02/05/21	2,3,4,5	3A402											
											1,2,3	3A402							
6	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_04-NNA	45	Nguyễn Thị Tuyết	25/01-09/05/21	8,9	3A102											
															1,2,3	3A402			

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - QLTN&MT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GIS231	3	Hệ thống thông tin địa lí(220)_01	45	Nguyễn Thị Bích Liên	25/01-11/04/21									2,3	3A303			
2	GIS231	3	Hệ thống thông tin địa lí(220)_01_TH1	45	Nguyễn Thị Bích Liên	25/01-31/01/21													
3	ANC321	3	Hóa phân tích(220)_01	45	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01-25/04/21					1,2,3	3A303							
4	ANC321	3	Hóa phân tích(220)_01_TH1	45	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/03-09/05/21	2,3,4	PTH Hóa PT											
5	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(220)_01-TN+NNA+BC	45	Lê Thị Quỳnh Liu	25/01-25/04/21			3,4,5	3A201									
7	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(220)_02	60	Phạm Phương Hoa	25/01-25/04/21							4,5	3A203	4,5	3A203			
8	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(220)_02_TL1-TN+NNA	60															
9	GDH321	2	Tài nguyên nhân văn(220)_01	45															
10	GDH321	2	Tài nguyên nhân văn(220)_01_TH1	45	Nguyễn Phương Mai	25/01-25/04/21							1,2,3	3A303					
11	VIS421	3	Thực tế chuyên môn 1(220)_01-QLTN&MT	45	Vi Thuý Linh Nguyễn Thu Hường														
12	DLS331	3	Tiếng Anh chuyên ngành(220)_01-QLTN&MT	45	Mai Thị Lan Anh	25/01-09/05/21			1,2	3A303									
											4,5	3A303							

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - QTDVDL&LH A

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(220)_02-QTA	60	Mai Thị Hồng Vĩnh	25/01-09/05/21			3,4	3A401					3,4	3A503			
2	CSG341	4	Nghị quyết hướng dẫn(220)_02_TH1-QT	60	Hoàng Thị Phương Nga														
3	CSG341	4	Nghị quyết hướng dẫn(220)_02-QT	60	Hoàng Thị Phương Nga	25/01-25/04/21					3,4,5	3A503							
4	PRR341	4	Nghị quyết nhà hàng(220)_02_TH1-QT	60	Lê Thị Anh														
5	PRR341	4	Nghị quyết nhà hàng(220)_02-QT	60	Lê Thị Anh	25/01-25/04/21	2,3,4	3B301											
6	SIT221	2	Pháp luật du lịch(220)_02QTA	60	Mời giảng														
7	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(220)_06-QTDVDL&LH	200															
8	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_02_TH1-QTA	60	Đỗ Tuyết Ngân														
9	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_02-QTA	60	Đỗ Tuyết Ngân	25/01-09/05/21									3,4	3A404			
					Đỗ Tuyết Ngân												1,2	3A404	
10	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(220)_04-QTA	60	Trịnh Thị Thu Hòa	25/01-09/05/21			1,2	3A401									
													1,2	3A503					
11	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(220)_03_TH1QTA	60	Mai Thị Hồng Vĩnh	25/01-25/04/21													
12	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(220)_03-QTA	60							1,2	3A503			1,2	3A404			

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định

Số: 210 /ĐHKH-ĐT-QLKH&HTQT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17 - QTDVDL&LH B

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(220)_03-QTB	60	Mai Thị Hồng Vĩnh	25/01-09/05/21			1,2	3A502									
2	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(220)_02_TH1-QT	60	Hoàng Thị Phương Nga										3,4	3A502			
3	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(220)_02-QT	60	Hoàng Thị Phương Nga	25/01-25/04/21					3,4,5	3A503							
4	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(220)_02_TH1-QT	60	Lê Thị Anh														
5	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(220)_02-QT	60	Lê Thị Anh	25/01-25/04/21	2,3,4	3B301											
6	SIT221	2	Pháp luật du lịch(220)_03-QTB	60	Mời giảng														
7	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(220)_06-QTDVDL&LH	200															
8	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_03_TH1-QTB	60	Đỗ Tuyết Ngân														
9	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(220)_03-QTB	60	Đỗ Tuyết Ngân	25/01-09/05/21					1,2	3A502							
					Đỗ Tuyết Ngân												3,4	3A502	
10	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(220)_05-QTB	60	Trịnh Thị Thu Hòa	25/01-09/05/21			3,4	3A502									
															1,2	3A502			
11	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(220)_04_TH1QTB	60	Bùi Trọng Tài	25/01-25/04/21													
12	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(220)_04-QTB	60									4,5	3A502			1,2	3A502	

Ghi chú: Các học phần thực tập thực tế, giờ thực hành ngoài trường chưa xếp lịch đề nghị các Khoa lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TS. Ngô Văn Định